HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 538 /BC-HĐND	*Đồng Tháp, ngày 24 tháng 11 năm 2022*

BÁO CÁO
Thẩm tra các Báo cáo, Tờ trình, dự thảo Nghị quyết liên quan đến lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách trình tại Kỳ họp lần thứ năm, Hội đồng nhân dân Tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Để chuẩn bị cho Kỳ họp lần thứ năm HĐND Tỉnh khoá X, ngày 23 tháng 11 năm 2022, Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức cuộc họp Ban để thẩm tra các báo cáo, tờ trình, dự thảo Nghị quyết liên quan đến lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách. Ban Kinh tế - Ngân sách xin báo cáo với các vị đại biểu HĐND Tỉnh kết quả thẩm tra như sau:

A. Thẩm tra Báo cáo số 293/BC-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2022 của UBND Tỉnh về Kết quả thực hiện Nghị quyết của HĐND Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế năm 2022 và kế hoạch phát triên kinh tế năm 2023.

1. Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế năm 2022.

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với kết quả đánh giá thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế năm 2022 của UBND Tỉnh. Với sự chỉ đạo tập trung thực hiện có hiệu quả mục tiêu kép "Vừa phòng, chống dịch; vừa phát triển kinh tế - xã hội" và Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, với 19/22 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra. Tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 9,11% kế hoạch (so cùng kỳ năm 2021 là 2,22%), quy mô kinh tế tiếp tục mở rộng; thu nhập bình quân đầu người tăng; môi trường trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện; phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp là điểm sáng; lĩnh vực sản xuất nông nghiệp tiếp tục giữ mức phát triển ổn định; công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ được khôi phục và phục hồi mạnh mẽ,... từ đó, đã đóng góp cho phát triển kinh tế của tỉnh nhà trong giai đoạn sau dịch bệnh Covid-19.

Tuy nhiên, việc thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế năm 2022 của tỉnh còn 02 chỉ tiêu kinh tế ước không đạt kế hoạch đề ra[1]. Nguyên nhân là do biến động tăng giá cả và khan hiếm nguyên liệu, nhiên liệu và vật liệu đã tác động đến sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, giao thông và xây dựng như giá thành sản xuất nông nghiệp cao làm cho lợi nhuận thấp; kết quả triển khai kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 còn một số tồn tại, tiến độ triển khai các dự án đầu tư xây dựng cơ bản chậm, giải ngân vốn đầu tư công không đạt theo kế hoạch như kỳ vọng; hoạt động sản xuất kinh doanh trên một số lĩnh vực còn khó khăn, số doanh nghiệp giải thể, tạm ngừng hoạt động còn tăng so với cùng kỳ, số doanh nghiệp phát triển từ hộ sản xuất kinh doanh còn hạn chế, đồng thời cũng là nguyên nhân ảnh hưởng đến công tác huy động vốn đầu tư phát triển so với GRDP năm 2022 không đạt kế hoạch đề ra;

2. Về Kế hoạch phát triển kinh tế năm 2023

[1] (1) Huy động vốn đầu tư phát triển so với GRDP; (2) Đơn vị cấp huyện cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới;

Ban Kinh tế - Ngân sách nhất trí với Kế hoạch phát triển kinh tế năm 2023 của UBND Tỉnh trình. Trong đó việc xác định chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế GRDP năm 2023 đạt 7,5% được xây dựng trên cơ sở phân tích, dự báo bối cảnh tình hình thuận lợi, khó khăn, cơ hội, thách thức đan xen của tỉnh, trong nước và của thế giới trong năm 2023 và bám sát định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm của Tỉnh. Việc đặt chỉ tiêu tăng trưởng GRDP đạt 7,5% là thể hiện quyết tâm của UBND Tỉnh trong chỉ đạo điều hành kinh tế năm 2023, nhằm bảo đảm nguồn lực trong thực hiện các mục tiêu quan trọng của tỉnh trong năm 2023.

Tuy nhiên, để nền kinh tế của tỉnh tiếp tục tăng trưởng và giữ đà phát triển. Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND Tỉnh quan tâm thực hiện hiệu quả thêm một số nhiệm vụ sau:

- Tập trung thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án thuộc vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và giải ngân hết nguồn vốn này trong năm 2023.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp và Khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn bàn tỉnh nhằm sớm tạo quỹ đất công nghiệp sạch, hoàn chỉnh để kêu gọi, thu hút đầu tư.

- Rà soát, đánh giá và đề xuất chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, tuyên truyền, khuyến khích các hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh chuyển lên doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, đề ra giải pháp và hướng dẫn địa phương thực hiện tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm trong Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

3. Kiến nghị UBND Tỉnh

Làm rõ nguyên nhân 02 năm liền (2021, 2022) chỉ tiêu tăng trưởng khu vực 1 (Nông - lâm - thủy sản) không đạt kế hoạch và UBND Tỉnh đề ra những giải pháp, yếu tố đột phá nào để thực hiện đạt chỉ tiêu này trong năm 2023 là 3,7%.

B. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp năm 2023, kèm theo tờ trình số 175/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2022 của UBND Tỉnh.

1. Thẩm tra nội dung dự thảo Nghị quyết:

Ban Kinh tế - Ngân sách nhất trí với Kế hoạch phát triển kinh tế năm 2023 của UBND Tỉnh trình vì năm 2023 là năm thứ 3 triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế giai đoạn 05 năm 2021-2025 của tỉnh. Mặc dù, tình hình phát triển kinh tế của tỉnh năm 2022 được khôi phục và phục hồi mạnh mẽ làm cho tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2022 đạt mức là 9,11%, bên cạnh đó vẫn còn đối diện với nhiều khó khăn, thách thức đan xen, có 02 chỉ tiêu về kinh tế không đạt kế hoạch đề ra[2], tình hình giải ngân vốn xây dựng cơ bản chưa đạt theo kế hoạch kỳ vọng, tình trạng doanh nghiệp giải thể, tạm ngừng hoạt động còn tăng so với cùng kỳ,..., nhưng với quyết tâm tiếp tục thực hiện hiệu quả mục tiêu kép "Vừa phòng, chống dịch; vừa

[2] (1) Huy động vốn đầu tư phát triển so với GRDP; (2) Đơn vị cấp huyện cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới.

phát triển kinh tế - xã hội", kiểm soát tốt dịch bệnh Covid-19 để người dân, doanh nghiệp an tâm sinh sống, sản xuất, kinh doanh và đẩy mạnh, mở rộng các hoạt động đầu tư và phát triển doanh nghiệp, tập trung thực hiện hiệu quả chương trình, dự án trọng điểm, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội nhằm đẩy mạnh đà phục hồi và phát triển mạnh trong năm 2023. Do đó, UBND Tỉnh xác định mục tiêu phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2023 tăng 7,5%/năm làm mục tiêu phấn đấu cho năm 2023 nhằm đảm bảo nguồn lực thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu đặt ra trong năm.

Do vậy, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, ngoài các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đã nêu trong dự thảo Nghị quyết. Ban đề nghị UBND Tỉnh quan tâm thêm một số nội dung sau:

- Tập trung thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án thuộc vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và giải ngân hết nguồn vốn này trong năm 2023.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp và Khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn bàn tỉnh nhằm sớm tạo quỹ đất công nghiệp sạch, hoàn chỉnh để kêu gọi, thu hút đầu tư.

- Rà soát, đánh giá và đề xuất chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, tuyên truyền, khuyến khích các hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh chuyển thành doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, đề ra giải pháp và hướng dẫn địa phương thực hiện tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm trong Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Kính trình Hội đồng nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định.

C. Thẩm tra Báo cáo số 280/BC-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2022 của UBND Tỉnh về tình hình ước thực hiện thu, chi ngân sách năm 2022; dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và Kế hoạch phân bổ Tài chính - Ngân sách 03 năm 2023-2025.

I. Về thẩm quyền

- Căn cứ khoản 4 Điều 6 và điểm b khoản 3 Điều 19 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

- Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

- Căn cứ Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023 - 2025; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh khoá X, Kỳ họp thứ ba về việc phê chuẩn

dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2022 của tỉnh Đồng Tháp.

II. Ước thực hiện thu, chi ngân sách năm 2022

Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy sự chủ động, tích cực điều hành của UBND Tỉnh, các sở, ban, ngành Tỉnh và địa phương trong thực hiện dự toán NSNN năm 2022 và tình hình kinh tế đang khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội đã đem lại hiệu quả tích cực, cụ thể:

1. Tình hình thực hiện dự toán thu NSNN

Tổng thu NSNN trên địa bàn năm 2022: 7.540 tỷ đồng, đạt 111% so dự toán năm. Đa số khoản thu nội địa đạt và vượt so với dự toán[3], riêng đối với khoản thu thuế bảo vệ môi trường (xăng, dầu) 925 tỷ đồng, so dự toán năm đạt 61% (giảm 39% so với dự toán) là do thực hiện các chính sách về giảm thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu.

- Công tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế được ngành thuế quan tâm xử lý. Theo báo cáo của ngành thuế tính đến tháng 10/2022 ước số nợ thuế toàn tỉnh là 192,874 tỷ đồng, so với 31/12/2021 giảm 84,686 tỷ đồng[4] (tương ứng tỷ lệ giảm 30,51%). Trong đó nợ khó thu 28,187 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 14,61% tổng tiền nợ thuế. Nguyên nhân nợ thuế vẫn còn cao do phát sinh qua truy thu thuế, kê khai sai, quyết toán thuế, phát sinh tiền chậm nộp.

2. Tình hình thực hiện dự toán chi NSĐP

Ước thực hiện chi NSĐP là 15.034 tỷ đồng, đạt 107% so với dự toán. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển (ĐTPT) 3.749 tỷ đồng, đạt 111% so với dự toán năm; chiếm tỷ trọng 25% trên tổng chi. Dự kiến giải ngân vốn đầu tư không đạt yêu cầu đề ra.

- Chi thường xuyên 9.459 tỷ đồng, tăng 103% (tương ứng tăng 318 tỷ đồng) so với dự toán, trong đó các khoản chi lớn đều đạt và vượt so với dự toán: sự nghiệp kinh tế chiếm tỷ trọng 12%, đạt 104% so với dự toán; sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề chiếm tỷ trọng 25,8%, đạt 142% so với dự toán; chi đảm bảo xã hội chiếm tỷ trọng 5% đạt 100% so với dự toán; chi quản lý hành chính chiếm tỷ trọng 9,6%, đạt 102% so với dự toán,...

3. Về cân đối ngân sách năm 2022

Ước thực hiện năm 2022 ngân sách cấp Tỉnh (không kể tăng thu xổ số kiến thiết, tiền sử dụng đất và cổ phần hoá) dự kiến hụt thu khoảng 30 tỷ đồng so với dự toán giao đầu năm. Nguyên nhân do thực hiện chính sách miễn, giảm, gia hạn thời hạn nộp thuế, tiền thuê đất, giảm thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu.

---

[3] Thu nội địa 7.400 tỷ đồng, so dự toán năm đạt 110%; Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu: 140 tỷ đồng, so dự toán năm đạt 127%; Thu từ DNNN 647 tỷ đồng, so dự toán năm đạt 132%, tăng 22% so với cùng kỳ năm trước; Thu từ khu vực kinh tế NQD 1.215 tỷ đồng, so dự toán năm đạt 129%, bằng với cùng kỳ năm trước; Thuế TNCN 710 tỷ đồng, so dự toán năm đạt 142%, tăng 57% so với cùng kỳ năm trước; Thu tiền sử dụng đất: 970 tỷ đồng, so dự toán năm đạt 121%, giảm 22% so với cùng kỳ năm trước; Thu XSKT 1.704 tỷ đồng, đạt 114% dự toán và tăng 33% so với cùng kỳ năm trước.

[4] Năm 2021 là 277,6 tỷ đồng; năm 2020 là 356,4 tỷ đồng; năm 2019 là 593,955 tỷ đồng; năm 2018 là 596,654 tỷ đồng.

Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy tình hình thu, chi NSNN trên địa bàn qua 10 tháng đầu năm 2022, ước thực hiện NSNN năm 2022 có tính tăng trưởng tốt trong các tháng cuối năm. Tuy ngân sách cấp tỉnh có hụt thu nhưng các khoản chi được đảm bảo; bám sát mục tiêu, dự toán ngân sách được giao, đảm bảo chi cho an sinh xã hội, an ninh - quốc phòng, công tác phòng chống dịch bệnh, thiên tai và tình hình phục hồi kinh tế - xã hội,…

Để thực hiện dự toán ngân sách năm 2022 đạt được kết quả tốt nhất những tháng còn lại của năm, Ban đề nghị UBND Tỉnh:

- Tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai nhanh các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp; tập trung tháo gỡ, giải quyết vướng mắc kịp thời cho người nộp thuế trong việc miễn, giảm, gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất; tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp phát triển ổn định, thu hút vốn đầu tư; huy động các nguồn lực[5] để đảm bảo cân đối ngân sách địa phương trong thực hiện nhiệm vụ, điều hành ngân sách của địa phương, điều hành giá cả hợp lý, đảm bảo an sinh xã hội, an ninh - quốc phòng.

- Đánh giá kế hoạch tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách năm 2022, rà soát, cơ cấu lại, sáp nhập, dừng hoạt động hoặc giải thể các quỹ hoạt động không hiệu quả, không đúng mục đích,…theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2022.

III. Dự toán ngân sách năm 2023

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với báo cáo của UBND Tỉnh và cho rằng, năm 2022 tình hình kinh tế - xã hội, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, kinh tế khôi phục phát triển, ngân sách có tăng thu để đảm bảo chi phục vụ các nhiệm vụ kinh tế - xã hội trên địa bàn. Tuy ngân sách cấp tỉnh có hụt thu theo dự toán giao đầu năm, nhưng đảm bảo cân đối các nhu cầu chi theo dự toán năm đã được HĐND Tỉnh quyết nghị. Để xây dựng dự toán NSNN năm 2023 sát thực tế, bền vững và bám sát mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Qua xem xét Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Về dự toán thu NSNN

Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy dự toán thu NSNN năm 2023 tăng 1% so với ước thực hiện năm 2022 là chưa phù hợp với tình hình phục hồi kinh tế của địa phương, kế hoạch tài chính 03 năm của tỉnh và hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025 theo Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài chính, phấn đấu dự toán thu nội địa năm 2023 cả nước tăng khoảng 7-9% so với đánh giá ước thực hiện năm 2022 (không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, tiền bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cổ tức, lợi nhuận sau thuế và chênh lệch thu, chi của Ngân hàng Nhà nước).

- Về thu nội địa: UBND Tỉnh dự kiến xây dựng thu nội địa (không bao gồm thu từ đất, xổ số kiến thiết; thu cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước của địa phương) tăng 5% so với ước thực hiện năm 2022. Tuy nhiên, nhiều khoản thu dự toán thấp hơn so với ước thực hiện năm 2022. Do đó, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị

[5] Dự phòng ngân sách, kết dư ngân sách,…, nguồn hợp pháp khác.

UBND Tỉnh tích cực chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung thực hiện và có giải pháp phù hợp để nuôi dưỡng nguồn thu trên địa bàn tỉnh, khuyến khích những hộ kinh doanh chuyển lên thành doanh nghiệp để có mức thuế đóng góp cao hơn; tích cực thu hồi nợ đọng thuế, kiên quyết xử lý, cưỡng chế, thu hồi nợ thuế theo quy định;…

2. Về dự toán chi NSNN

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với dự toán chi NSNN như UBND Tỉnh trình, cụ thể:

- Về chi đầu tư phát triển:

Dự toán chi ĐTPT năm 2023 là 3.561 tỷ đồng, tăng 6% so với dự toán năm 2022, chiếm tỷ trọng 22,5% tổng chi NSNN.

- Về chi thường xuyên:

Dự toán chi thường xuyên 9.354 tỷ đồng , giảm 6% so với dự toán năm 2022, chiếm tỷ trọng 59% tổng chi NSNN.

Qua đó, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy mức bố trí vốn năm 2023 cơ bản đáp ứng với yêu cầu về nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn lực của địa phương. Cơ cấu phân bổ nguồn lực được chú trọng ưu tiên vốn cho đầu tư phát triển, hạn chế chi thường xuyên.

3. Về các giải pháp để thực hiện dự toán NSNN năm 2023

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất các nhóm giải pháp của UBND Tỉnh. Tuy nhiên năm 2023 là năm thứ hai áp dụng thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước mới, đề nghị cần quan tâm thêm một số giải pháp sau:

- Sớm triển khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 kịp thời và đảm bảo đúng quy định.

- Quan tâm chỉ đạo ngành tài chính và ngành thuế thường xuyên rà soát đánh giá công tác thực hiện dự toán thu của năm kế hoạch để công tác xây dựng dự toán sát với thực tế, hạn chế tăng thu ngân sách.

- Đánh giá hiệu quả khả năng của các đơn vị sử dụng ngân sách nhằm kịp thời xử lý, đề xuất phương án sử dụng hiệu quả.

- Đề ra giải pháp, chính sách phù hợp để thu hút đầu tư tạo nguồn thu mới, khuyến khích những hộ kinh doanh chuyển lên thành doanh nghiệp để có mức thuế đóng góp cao hơn.

4. Kiến nghị đối với UBND Tỉnh:

Theo hướng dẫn của Trung ương, việc xây dựng dự toán thu năm 2023 phấn đấu dự toán thu nội địa năm 2023 cả nước tăng khoảng 7-9% so với đánh giá ước thực hiện năm 2022 (sau khi loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách). Tuy nhiên, việc UBND Tỉnh xây dựng dự toán thu NSNN năm 2023 tăng 1% so với ước thực hiện năm 2022, trong đó thu nội địa (không bao gồm thu từ đất, xổ số kiến thiết; thu cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước của địa phương) tăng 5% so với ước thực hiện năm 2022 là chưa phù hợp với hướng dẫn tại điểm d khoản 1 Điều 13 Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài chính. Do đó, **đề nghị UBND Tỉnh** giải trình, làm rõ vì sao dự toán thu NSNN năm 2023 chỉ tăng 1% so với ước thực hiện năm 2022, trong đó thu nội địa (không bao gồm thu từ

đất, xổ số kiến thiết; thu cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước của địa phương) chỉ tăng 5% so với ước thực hiện năm 2022.

IV. Về kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2023-2025:

Ban Kinh tế - Ngân sách nhất trí với kế hoạch Tài chính - Ngân sách 3 năm do UBND Tỉnh xây dựng nhằm dự báo việc thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo nguyên tắc mọi khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác theo quy định phải được tổng hợp, phản ánh đầy đủ vào cân đối NSNN theo quy định của Luật NSNN. Theo đó, dự báo được lập trên nền dự toán thu NSNN năm 2023 và mức tăng trưởng thu dự kiến cho năm 2024, năm 2025 trong thời gian 3 năm.

Kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm có tính chất tham khảo, nhưng cũng cần phải chú trọng các chỉ tiêu, xác định tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh, cũng như các nguồn thu để có kế hoạch bố trí chi tiêu hợp lý và kịp thời. Thu NSNN trong 03 năm tới dự đoán tiếp tục gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của tình hình chiến sự ở Ukraine, tình hình dịch bệnh, biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp làm ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh,…Tuy nhiên với sự quyết tâm cao của các cấp, ngành và trên cơ sở dự toán năm 2023, từ đó phấn đấu tỷ lệ huy động từ thuế, phí vào NSNN. Qua đó, **Tổng thu nội địa giai đoạn 03 năm** 2023 - 2025 là 23.927 tỷ đồng, **tăng bình quân khoảng 8%/năm**; thu nội địa nếu không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp địa phương, **tăng bình quân 13%/năm**, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu tăng bình quân 5%/năm là phù họp với hướng dẫn của Trung ương.

Đối với chi NSNN trong 3 năm tới dự đoán tiếp tục gặp khó khăn do nhu cầu chi lớn. Vì vậy, đề nghị UBND Tỉnh cần có những chính sách, giải pháp động viên các nguồn lực tài chính để bảo đảm cân đối nguồn thực hiện các kế hoạch đầu tư phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết HĐND Tỉnh đề ra.

Kính trình Hội đồng nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định.

D. Thẩm tra Báo cáo số 290/BC-UBND tỉnh ngày 16 tháng 11 năm 2022 của UBND Tỉnh về báo cáo Quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán thu, chi ngân sách tỉnh Đồng Tháp năm 2021.

I. Về thẩm quyền

- Căn cứ khoản 4 Điều 6 và điểm b khoản 3 Điều 19 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm.

- Căn cứ Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Thông tư số 109/2022/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Nghị quyết số 377/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Tỉnh khoá IX, kỳ họp thứ 17 về việc về việc phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

II. Thẩm tra nội dung Báo cáo Quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán thu, chi ngân sách tỉnh Đồng Tháp năm 2021

Qua xem xét Báo cáo về tổng quyết toán ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2021. Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy Báo cáo tổng quyết toán ngân sách nhà nước tỉnh năm 2021 được thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định và số liệu quyết toán ngân sách năm 2021 đã được cơ quan kiểm toán nhà nước kiểm toán tính xác thực của thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021, trong đó:

1. Quyết toán thu ngân sách nhà nước năm 2021

- Tổng thu ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn: 7.685 tỷ đồng, đạt 94,4% dự toán Trung ương giao, đạt 94,4% dự toán HĐND Tỉnh giao và bằng 90,94% so với năm trước. Theo đánh giá của báo cáo thì có 06 khoản thu đạt và vượt dự toán[6] và có 10 khoản thu không đạt dự toán[7]. Ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp (không kể tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết) giảm 680 tỷ đồng (4.230 tỷ đồng - 3.551 tỷ đồng); trong đó, ngân sách cấp tỉnh giảm 698 tỷ đồng, ngân sách huyện, thành phố tăng 18 tỷ đồng.

- Thu vay từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại: 46,5 tỷ đồng.

- Thu chuyển giao ngân sách giữa các cấp ngân sách địa phương: 15.369 tỷ đồng.

- Thu chuyển nguồn năm 2020 sang năm 2021: 6.416 tỷ đồng.

- Thu kết dư ngân sách năm 2020 sang năm 2021: 817 tỷ đồng.

Nhìn chung công tác triển khai thực hiện dự toán ngân sách năm 2021 trong điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh rất khó khăn, bị tác động do ảnh hưởng bởi dịch bệnh, biến đổi khí hậu, đã tác động lớn đến nguồn thu ngân sách địa phương năm 2021.

Theo đó, Tổng quyết toán thu ngân sách nhà nước năm 2021: 30.334 tỷ đồng, gồm:

- Tổng quyết toán thu ngân sách Trung ương hưởng năm 2021 là 1.745 tỷ đồng.

---

[6] Gồm: Thu từ DNQDTW quản lý 245 tỷ đồng, tăng 16,7%; Thu từ DN có vốn ĐTNN 70 tỷ đồng, đạt 100%; Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 9 tỷ đồng, tăng 17,5%; Tiền sử dụng đất 1.240 tỷ đồng, tăng 65,3%; Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước 253 tỷ đồng, tăng 233% và Thu tiền CQ khai thác khoáng sản, tài nguyên nước 21 tỷ đồng, tăng 92,7%.

[7] Gồm: Thu từ DNQDĐP quản lý 286 tỷ đồng, giảm 46,4%; Thu từ khu vực kinh tế NQD 1.132 tỷ đồng, giảm 13,9%; Lệ phí trước bạ 242 tỷ đồng, giảm 13,5%; Thuế thu nhập cá nhân 454 tỷ đồng, giảm 2,5%; Thuế xăng dầu, thuế bảo vệ môi trường 1.133 tỷ đồng, giảm 42,2%; phí, lệ phí 156 tỷ đồng, giảm 19,1%; Thu khác ngân sách 248 tỷ đồng, giảm 11,3%; Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác 2,4 tỷ đồng, giảm 20,4% và Thu xổ số kiến thiết 1.283 tỷ đồng, giảm 14,5%.

- Tổng quyết toán thu ngân sách địa phương hưởng năm 2021 là 28.589 tỷ đồng đạt 137,82% dự toán HĐND Tỉnh giao[8].

2. Quyết toán chi ngân sách địa phương năm 2021

- Chi đầu tư phát triển 4.460 tỷ đồng, đạt 138,30% dự toán Trung ương giao và đạt 131,90% dự toán HĐND Tỉnh giao, bằng 95,70% so với năm trước.

Qua thẩm tra Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với đánh giá của UBND Tỉnh về tỷ lệ giải ngân trong năm thấp so với dự toán giao nguyên nhân là vướng công tác giải phóng mặt bằng, khan hiếm cát san lấp, giá vật liệu xây dựng tăng cao, tình hình dịch bệnh Covid-19 bùng phát diễn biến phức tạp, nguy hiểm dẫn đến địa phương phải thực hiện giãn cách xã hội trong thời gian dài, trách nhiệm cơ quan sử dụng vốn chưa được đề cao và một số chính sách pháp luật thay đổi.

- Chi thường xuyên 9.613 tỷ đồng, đạt 113,55% dự toán HĐND Tỉnh giao, bằng 111,28% so với năm trước, tương ứng tăng 1.147 tỷ đồng[9].

Nguyên nhân tăng là do trong năm phát sinh các nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19; chi phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; chi từ nguồn cải cách tiền lương để thực hiện chính sách an sinh xã hội, chính sách người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng dịch Covid-19; chi từ ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu.

- Về chi chuyển nguồn ngân sách năm 2021 sang năm 2022: 4.896 tỷ đồng, giảm 1.520 tỷ đồng so với năm 2020 (năm 2020 là 6.416 tỷ đồng). Trong đó: (1) Ngân sách tỉnh 2.005 tỷ đồng, giảm 1.543 tỷ đồng so với năm trước; (2) Ngân sách huyện, xã: 2.891 tỷ đồng, tăng 22 tỷ đồng so với năm trước. Qua thẩm tra Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy việc chi chuyển nguồn ngân sách tỉnh năm 2021 sang năm 2022 tuy có giảm so với năm trước nhưng tỷ trọng vẫn còn cao so với tổng chi cân đối ngân sách địa phương (26,1%).

- Đối với khoản chi nộp ngân sách cấp Trung ương, tỉnh, huyện 768 tỷ đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương thu hồi kinh phí bổ sung có mục tiêu thực hiện chính sách an sinh xã hội và nguồn cải cách tiền lương năm 2019, 2020 là 604,489 tỷ đồng tại Công văn số 6454/BTC-NSNN ngày 16/6/2021 và Công văn số 1037/BTC-KBNN ngày 28/01/2022.

- Đối với các khoản chi còn lại Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất.

---

[8] Trong đó: Thu ngân sách cấp tỉnh là: 14.355 tỷ đồng; Thu ngân sách cấp huyện là: 12.043 tỷ đồng; Thu ngân sách cấp xã là: 2.191 tỷ đồng.

[9] Gồm: Chi quốc phòng: 337 tỷ đồng, đạt 186,43% dự toán HĐND Tỉnh giao, bằng 153,61% so với năm trước, tương ứng tăng 156 tỷ đồng; Chi an ninh: 199 tỷ đồng, đạt 219,07% dự toán HĐND Tỉnh giao, bằng 104,43% so với năm trước, tương ứng tăng 108 tỷ đồng; Chi y tế, dân số và gia đình là 1.232 tỷ đồng, đạt 159,97% dự toán HĐND Tỉnh giao, bằng 161,24% so với năm trước, tăng 462 tỷ đồng (tăng chủ yếu để mua sắm thuốc, trang thiết bị và vật tư y tế, công tác thu dung, điều trị phòng, chống dịch Covid-19); Chi sự nghiệp văn hóa: 86 tỷ đồng, đạt 110,88% dự toán HĐND Tỉnh giao, bằng 92,86% so với năm trước; Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể 1.704 tỷ đồng, đạt 126,11% dự toán HĐND Tỉnh giao, bằng 109,21% so với năm trước, tăng 353 tỷ đồng; Chi đảm bảo xã hội: 877 tỷ đồng, đạt 205,08% dự toán HĐND Tỉnh giao, bằng 139,25% so với năm trước, tương ứng tăng: 450 tỷ đồng và Chi khác ngân sách: 137 tỷ đồng, đạt 212,05% dự toán HĐND Tỉnh giao, bằng 151,32% so với năm trước, tăng 72 tỷ đồng.

Như vậy, Tổng quyết toán chi ngân sách địa phương 2021 là 27.630 tỷ đồng, đạt 150,36%, đạt 141,56% dự toán HĐND Tỉnh giao, cụ thể:

- Quyết toán chi ngân sách cấp tỉnh năm 2021: 14.355 tỷ đồng.
- Quyết toán chi ngân sách cấp huyện năm 2021: 11.203 tỷ đồng.
- Quyết toán chi ngân sách cấp xã năm 2021: 2.072 tỷ đồng.

3. Cân đối ngân sách năm 2021

Kết dư ngân sách địa phương năm 2021 là 959 tỷ đồng, bao gồm:

(1) Ngân sách cấp tỉnh: 0 tỷ đồng.

(2) Ngân sách huyện: 959 tỷ đồng, gồm:

- Ngân sách cấp huyện: 840 tỷ đồng.
- Ngân sách cấp xã: 119 tỷ đồng.

Sau khi xem xét nội dung báo cáo tổng quyết toán phản ánh đầy đủ các nội dung thu, chi ngân sách năm 2021, các số liệu được phản ánh trên cơ sở báo cáo quyết toán của các địa phương, các ngành và báo cáo Bộ Tài chính, Kiểm toán nhà nước Khu vực IX.

4. Kiến nghị UBND Tỉnh

- Làm rõ việc ngân sách Trung ương thu hồi kinh phí bổ sung có mục tiêu thực hiện chính sách an sinh xã hội và nguồn cải cách tiền lương năm 2019, 2020 là 604,489 tỷ đồng tại Công văn số 6454/BTC-NSNN ngày 16/6/2021 và Công văn số 1037/BTC-KBNN ngày 28/01/2022. Vấn đề này Thường trực HĐND Tỉnh đã có ý kiến đề nghị UBND Tỉnh trên cơ sở kiến nghị của Bộ Tài chính về việc thực hiện chính sách tiền lương, các chính sách an sinh xã hội có rà soát, tổng hợp số liệu và báo cáo Bộ Tài chính, báo cáo HĐND Tỉnh tại kỳ họp gần nhất. Đồng thời có chỉ đạo cơ quan tham mưu nghiêm túc rút kinh nghiệm trong công tác xử lý nguồn tăng thu, số dư dự toán và tiết kiệm chi ngân sách hàng năm[10]. Kết quả thực hiện như thế nào và đến đâu?.

- Làm rõ nguyên nhân số liệu chênh lệch thu, chi (kết dư) ngân sách cấp tỉnh năm 2021 bằng 0 đồng và kết dư ngân sách cấp huyện còn cao?.

- Chỉ đạo ngành tài chính có hướng dẫn địa phương về xử lý nguồn tăng thu, tiết kiệm chi để thực hiện đồng bộ và thống nhất.

Kính trình Hội đồng nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định.

Đ. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về phương án phân bổ ngân sách nhà nước năm 2023 kèm theo Tờ trình số 153/TTr-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2022 của UBND Tỉnh.

1. Về thẩm quyền ban hành

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Luật Đầu tư công năm 2019.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm; Nghị

[10] Công văn 416/HĐND-KTNS ngày 29/12/2021.

định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm.

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào nhiệm vụ thu, chi ngân sách được cấp trên giao và tình hình thực tế tại địa phương, HĐND các cấp quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, bao gồm thu nội địa, thu dầu thô, thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, thu viện trợ không hoàn lại, bảo đảm không thấp hơn dự toán thu ngân sách nhà nước được cấp trên giao[11],...

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

2.1. Tác động của Nghị quyết đối với phát triển kinh tế - xã hội; quốc phòng - an ninh; an sinh xã hội

Dự thảo Nghị quyết về phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và phân bổ ngân sách cấp Tỉnh năm 2023 của tỉnh Đồng Tháp là cơ sở để phân bổ, giao dự toán thu chi đối với từng sở, ban, ngành, Đảng, đoàn thể cấp Tỉnh và từng huyện, thành phố đảm bảo theo các tiêu chí về biên chế, quỹ lương, các hoạt động chi thường xuyên, nhiệm vụ đặc thù, hoạt động sự nghiệp,…đảm bảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quốc phòng - an ninh; an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh năm 2023.

2.2. Khả năng cân đối ngân sách, nguồn lực thực hiện

- Phân bổ, giao dự toán chi theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, phân cấp nhiệm vụ chi ngân sách của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh, định mức phân bổ dự toán chi, đảm bảo kinh phí thực hiện những chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đảm bảo kinh phí thực hiện các chế độ chính sách đã ban hành.

3. Thẩm tra Dự thảo Nghị quyết

3.1. Về hồ sơ trình

Hồ sơ UBND Tỉnh trình xem xét thông qua việc Phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và phân bổ ngân sách cấp Tỉnh năm 2023 của tỉnh Đồng Tháp gồm tờ trình của UBND Tỉnh[12], dự thảo Nghị quyết, phụ lục kèm theo.

3.2. Thể thức, bố cục

Dự thảo Nghị quyết về Phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và phân bổ ngân sách cấp Tỉnh năm 2023 của tỉnh Đồng Tháp là văn bản hành chính và phù hợp với *Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.*

3.3. Căn cứ pháp lý

---

[11] Điều 30, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

[12] Tờ trình số 153/TTr-UBND ngày 07/11/2022 của UBND Tỉnh.

Căn cứ Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

Căn cứ Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025.

3.4. Nội dung dự thảo Nghị quyết

a. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ

Qua nghiên cứu phương án phân bổ dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2023, dự toán thu NSNN năm 2023 tăng 1% so với ước thực hiện năm 2022 (trong đó: thu nội địa không bao gồm thu từ đất, xổ số kiến thiết, thu cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước của địa phương tăng 5%), về dự toán chi cân đối ngân sách địa phương (NSĐP) đạt 96% so với ước thực hiện năm 2022 và so với dự toán năm 2022 tăng 3% là phù hợp với tình hình khôi phục kinh tế sau đại dịch và khả năng cân đối của địa phương. Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với Tờ trình UBND Tỉnh về phương án phân bổ NSNN năm 2023, xin lưu ý một số vấn đề sau:

- Về chi đầu tư phát triển: ưu tiên bố trí vốn để trả nợ và bố trí cho các công trình trọng điểm có tác động lớn đến phát triển và phục hồi kinh tế - xã hội, ưu tiên bố trí kế hoạch đầu tư công cho các dự án đảm bảo điều kiện, có phương phân bổ nguồn tăng thu cho đầu tư phát triển (nếu có) kịp thời và đảm các quy định, đảm bảo sử dụng nguồn vốn đầu tư công hiệu quả và hạn chế số chuyển nguồn sang năm sau.

- Về chi thường xuyên: việc phân bổ, bố trí dự toán chi đảm bảo theo quy định của Luật ngân sách nhà nước; phân cấp nhiệm vụ chi ngân sách của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo quy định[13], nhiệm vụ chi và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương năm 2023; bố trí nguồn thực hiện cải cách tiền lương đảm bảo theo đúng quy định; việc quản lý, sử dụng phải đúng chính sách, định mức, tập trung kinh phí thực hiện nhiệm vụ quan trọng, chống lãng phí.

b. Phân bổ dự toán thu

Dự toán thu NSNN trên địa bàn năm 2023 là 7.590 tỷ đồng (lấy tròn) tăng 1% so với ước thực hiện năm 2022 (trong đó thu nội địa không kể tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết, cổ phần hóa tăng 5% so với ước thực hiện) là chưa phù hợp với hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025 của Trung ương tại điểm d khoản 1 Điều 13 Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài chính là tăng khoảng 7-9% so với đánh giá ước thực hiện năm 2022 (sau khi loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách).

c. Phân bổ dự toán chi

Dự toán chi NSĐP năm 2023 là 15.820 tỷ đồng (lấy tròn), trong đó:

- Về phân bổ chi đầu tư phát triển: chi đầu tư phát triển dự kiến tăng 6% so với dự toán 2022, chiếm tỷ trọng 22,5% tổng chi NSNN, mức chi này cơ bản hợp lý so

[13] Nghị quyết số 79/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND Tỉnh quy định về mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 và áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025.

với cân đối ngân sách của địa phương và đảm bảo triển khai thực hiện các công trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Về phân bổ chi thường xuyên: dự toán chi thường xuyên 9.354 tỷ chiếm 59% tổng chi NSNN, giảm 6% so với dự toán năm 2022. Nhìn chung việc phân bổ chi thường xuyên theo lĩnh vực chi, sở, ngành, địa phương quản lý là tương đối phù hợp và đảm bảo nhiệm vụ đề ra. Tuy nhiên, đề nghị UBND Tỉnh quan tâm về phân cấp nhiệm vụ chi phải đảm bảo đúng định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp và các quy định có liên quan,…; hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán ngân sách nhà nước và chi chuyển nguồn sang năm sau.

- Về dự phòng ngân sách năm 2023 là 275 tỷ đồng, tăng 1 % so với dự toán năm 2022, chiếm tỷ trọng 2,44% đảm bảo mức bố trí theo quy định từ 2% đến 4% tổng chi cân đối ngân sách mỗi cấp (cụ thể: mức bố trí dự phòng cấp tỉnh 135/5.145 tỷ đồng, chiếm 2,44%; cấp huyện 139/7.646 tỷ đồng, chiếm 1,82%).

- Đối với các nhiệm vụ chi còn lại Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với dự toán chi ngân sách năm 2023 của UBND Tỉnh trình.

4. Kiến nghị đối với UBND Tỉnh:

Rà soát lại mức bố trí dự phòng ngân sách cấp huyện năm 2023 cho phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với dự thảo Nghị quyết, tuy nhiên đề nghị điều chỉnh, bổ sung như phần thẩm tra dự thảo Nghị quyết ở trên. Đề nghị HĐND Tỉnh biểu quyết thông qua Nghị quyết.

E. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 11 của Nghị quyết số 248/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, mức chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp kèm theo Tờ trình số 179/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2022 của UBND Tỉnh.

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Căn cứ Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước. Địa phương chưa quy định cụ thể đối tượng khách được mời cơm thì cơ quan, đơn vị sử dụng nguồn kinh phí được giao thực hiện chế độ tự chủ để chi mời cơm khách. Tuy nhiên, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước áp dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tương đối thấp so với các tỉnh cùng khu vực. Do đó, HĐND Tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 11 của Nghị quyết số 248/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2019 của HĐND Tỉnh là cần thiết và có cơ sở pháp lý.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Việc ban hành dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 11 của Nghị quyết số 248/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2019 của HĐND Tỉnh ban hành quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, mức chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nhu cầu thực tế phát sinh trên địa bàn tỉnh. Do vậy, ban hành Nghị quyết của HĐND Tỉnh là phù hợp với chủ trương, quan điểm của đảng, quy định của trung ương là phù hợp và cần thiết.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

3.1. Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết:

- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

- Căn cứ Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam,chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

- Thực hiện kiến nghị của cơ quan Kiểm toán nhà nước về việc đơn vị sử dụng kinh phí không thường xuyên để chi mời cơm khách là chưa đúng quy định tại khoản 2 Điều 11 của Nghị quyết số 248/2019/NQ-HĐND, do địa phương chưa quy định cụ thể đối tượng khách được mời cơm đối với từng loại hình cơ quan thuộc tỉnh, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 31 của Thông tư số 71/2018/TT-BTC.

3.2. Trình tự đề nghị ban hành Nghị quyết:

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật[14].

3.3. Hồ sơ trình:

Tài liệu, hồ sơ gửi dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 11 của Nghị quyết số 248/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, mức chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp gồm:

- Tờ trình số 179/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2022 của UBND Tỉnh.

- Dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình.

- Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết của Sở Tư pháp[15].

- Báo cáo tổng hợp ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết[16].

4. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết

4.1. Thể thức và kỹ thuật trình bày

---

[14] Từ Điều 111 đến Điều 123 của Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật năm 2015; khoản 38 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020.

[15] Báo cáo số 1757/BC-STP ngày 08/11/2022.

[16] Báo cáo số 192/BC-STC ngày 07/11/2022 của Sở Tài chính.

- Về thể thức dự thảo Nghị quyết cơ bản phù hợp với Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Về tên gọi dự thảo Nghị quyết: đề nghị bỏ cụm từ "**Dự thảo Nghị quyết"** và **"khoản 2, khoản 3"**, bổ sung cụm từ **"quy định kèm theo"** sau từ **"của"**. Cụ thể tên dự thảo Nghị quyết sau điều chỉnh:

"Sửa đổi, bổ sung Điều 11 của **quy định kèm theo** Nghị quyết số 248/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, mức chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp".

- Về bố cục dự thảo Nghị quyết đề nghị thiết lập thành 03 điều, gồm:

+ Đề nghị điều chình **Điều 1** thống nhất với tên gọi Nghị quyết nêu trên, cụ thể:

"**Điều 1.** Thống nhất sửa đổi, bổ sung Điều 11 của **quy định kèm theo** Nghị quyết số 248/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, mức chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp".

+ Đề nghị điều chỉnh **Điều 2**, cụ thể:

Điều chỉnh khoản 1 **Điều 2** thành "**Điều 2**. Giao Uỷ ban nhân dân Tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này".

Điều chỉnh khoản 2 **Điều 2** thành **"Điều 3**. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này".

+ Đề nghị bỏ "**Điều 3**. Điều khoản thi hành".

- Về biểu mẫu dự thảo Nghị quyết đảm bảo đúng theo Mẫu 36 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

4.2. Nội dung dự thảo Nghị quyết:

Qua thẩm tra nội dung dự thảo Nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với nội dung UBND Tỉnh trình. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan trình điều chỉnh bố cục dự thảo Nghị quyết như phần thẩm tra nêu trên.

Đề nghị HĐND Tỉnh xem xét, biểu quyết thông qua Nghị quyết.

G. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết Ban hành Quy định về nội dung, định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp kèm theo Tờ trình số 157/TTr-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2022 của UBND Tỉnh.

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định về nội dung, định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ (KH&CN) là quốc sách hàng đầu, là một trong những động lực quan trọng nhất để phát triển kinh

tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc, là một nội dung cần được ưu tiên tập trung đầu tư trước một bước trong hoạt động của các ngành, các cấp. Do vậy, ban hành Nghị quyết của HĐND Tỉnh là phù hợp với chủ trương, quan điểm của đảng, quy định của Trung ương[17].

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Để hoạt động khoa học ngày càng đóng góp tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội, ưu tiên và tập trung mọi nguồn lực quốc gia cho phát triển KH&CN. Nhà nước có trách nhiệm đầu tư, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển hạ tầng, nâng cao đồng bộ tiềm lực khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, kỹ thuật và công nghệ,....Do đó, việc xây dựng Nghị quyết Ban hành Quy định về nội dung, định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là phù hợp và cần thiết.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

3.1. Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết:

- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013.

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước.

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước.

- Thực hiện Kết luận số 3734/KL-ĐCTLN ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Đoàn công tác liên ngành (Bộ Tư Pháp) về việc kiểm tra công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tại tỉnh Đồng Tháp; đồng thời, cụ thể hóa một số định mức được quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, việc ban hành Nghị quyết quy định về nội dung, định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

3.2. Trình tự đề nghị ban hành Nghị quyết:

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật[18].

3.3. Hồ sơ trình:

Tài liệu, hồ sơ gửi kèm dự thảo Nghị quyết Ban hành Quy định về nội dung, định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, gồm:

---

[17] điểm g, khoản 9, Điều 30, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

[18] Điều 111 đến Điều 123 của Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật năm 2015; khoản 38 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020.

- Tờ trình số 157/TTr-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2022 của UBND Tỉnh.

- Dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình.

- Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết của Sở Tư pháp[19].

- Bảng tổng hợp ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết.

- Các văn bản khác có liên quan[20].

4. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết

4.1. Thể thức và kỹ thuật trình bày

- Về thể thức dự thảo Nghị quyết cơ bản phù hợp với Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Về tên gọi: Thống nhất với Dự thảo Nghị quyết "Ban hành Quy định về nội dung, định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp".

- Về bố cục dự thảo Nghị quyết đề nghị thiết lập thành 03 điều, gồm:

+ Thống nhất **Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về nội dung, định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

+ Đề nghị điều chỉnh khoản 1 **Điều 2** thành:

"**Điều 2. Giao Uỷ ban nhân dân Tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này**".

+ Đề nghị điều chỉnh khoản 2 **Điều 2** thành:

"Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này".

+ Đồng thời chuyển khoản 3 Điều 2 thành:

"Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp Khoá X, Kỳ họp thứ…. thông qua ngày ….tháng …. năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ….tháng …năm 20…."

- Về biểu mẫu dự thảo Nghị quyết đảm bảo đúng theo Mẫu 17 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

4.2. Nội dung dự thảo Nghị quyết:

Qua thẩm tra nội dung dự thảo Nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy:

- Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng cơ bản phù hợp với Luật Khoa học và Công nghệ; Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN.

---

[19] Báo cáo số 1634/BC-STP ngày 28/10/2022 của Sở Tư pháp.

[20] Báo cáo đánh giá tác động của Nghị quyết quy định về nội dung, định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Về Nguồn kinh phí thực hiện: Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất như nội dung UBND Tỉnh trình.

- Định mức tiền công đối với chức danh kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ: không quá 20% tổng dự toán tiền công trực tiếp đối với các chức danh quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 5 Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN.

- Về nội dung và định mức chi Hội thảo quốc tế, Hội thảo khoa học, Hội nghị trong nước phục vụ hoạt động nghiên cứu được xây dựng và thực hiện theo các quy định tại Nghị quyết số 248/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2019 của HĐND Tỉnh ban hành quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, mức chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Nghị quyết số 142/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của HĐND Tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Định mức chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu phục vụ nhiệm vụ KH&CN: thực hiện theo định mức tại Nghị quyết số 137/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của HĐND Tỉnh quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Định mức chi quản lý chung nhiệm vụ KH&CN của cơ quan chủ trì: bằng 5% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước nhưng tối đa không quá 170 triệu đồng/nhiệm vụ.

- Chi thông báo tuyển chọn trên các phương tiện truyền thông (báo giấy, báo hình, báo điện tử và các phương tiện truyền thông khác): xây dựng dự toán trên cơ sở báo giá của các cơ quan truyền thông lựa chọn đăng tin.

- Định mức chi tiền công cho hội đồng họp đánh giá giữa kỳ (nếu có) được áp dụng tối đa bằng mức 50% mức chi của Hội đồng nghiệm thu chính thức.

- Định mức chi đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của HĐND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy định một số chính sách khuyến khích các tổ chức kinh tế đầu tư vào KH&CN trên địa bàn tỉnh.

- Đối với nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh: *Định mức tương đương 85% so với quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN và tăng khoảng 5% so với định mức quy định tại Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 26/02/2016*.

- Đối với nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở: *Định mức tương đương 60% so với quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN và tăng khoảng 20% so với định mức quy định tại Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 26/02/2016.*

Việc tăng mức chi nêu trên đảm bảo trong mức chi tối thiểu 2%/tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm cho sự nghiệp KH&CN (khoản 1 điều 49 Luật Khoa học và Công nghệ) và cơ bản phù hợp với tình hình chung của một số tỉnh trong khu vực.

4.3. Kiến nghị UBND Tỉnh

- Chỉ đạo ngành chuyên môn có nghiên cứu tập trung đầu tư trong thời gian tới để thu hút nhiều nhà khoa học về tỉnh thực hiện đề tài; tổ chức điều hành việc thực hiện chính sách về khoa học.

- Rà soát, đánh giá những mô hình, dự án có hiệu quả trên địa bàn tỉnh để có giải pháp triển khai nhân rộng thực hiện những mô hình, dự án trong thời gian tới.

Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị cơ quan trình điều chỉnh bố cục dự thảo Nghị quyết như phần thẩm tra và giải trình nội dung nêu trên. Đề nghị HĐND Tỉnh xem xét, biểu quyết thông qua Nghị quyết.

H. Thẩm tra Báo cáo số 294/BC-UBND Tỉnh ngày 22 tháng 11 năm 2022 của UBND Tỉnh về báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022 và dự kiến phân bổ kế hoạch vốn năm 2023.

I. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ Điều 70 của Luật Đầu tư công năm 2019 và Điều 49, Điều 50 của Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

- Căn cứ Quyết định số 2408/QĐ-TTg ngày 06/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022; Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND Tỉnh về việc thông qua phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ; Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 HĐND Tỉnh về việc giao dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND Tỉnh về việc phân bổ ngân sách nhà nước từ nguồn ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 29/9/2022 của HĐND Tỉnh về việc điều chỉnh giao dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 14/11/2022 của HĐND Tỉnh về việc bổ sung, giao và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ (đợt 3); Công văn số 7248/BKHĐT-TH ngày 12/10/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc dự kiến kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023.

II. Thẩm tra nội dung Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022 và dự kiến phân bổ kế hoạch vốn năm 2023

Qua xem xét Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022 và dự kiến phân bổ kế hoạch vốn năm 2023, Ban cơ bản thống nhất với kết quả đạt được; tồn tại, hạn chế, nguyên nhân của tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện kế hoạch đầu tư công và giải pháp xử lý. Tuy nhiên Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2022

- Trên cơ sở Nghị quyết của HĐND Tỉnh, UBND Tỉnh đã ban hành 08 Quyết định về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 từ nguồn ngân sách do Tỉnh quản lý và phân bổ kể cả vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chưa phân khai chi tiết nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

- Tổng kế hoạch vốn năm 2022 (kể cả vốn kéo dài năm 2021 và vốn Chương trình mục tiêu quốc gia) là 6.032,873 tỷ đồng, tính đến ngày 15/11 giải ngân được 3.500,153 tỷ đồng, tỷ lệ giải ngân đạt 58,01% so với kế hoạch (cao hơn 14,15% so với cùng kỳ). Trong đó nguồn vốn có tỷ lệ giải ngân thấp dưới 50%, cần khẩn trương đẩy nhanh tiến độ giải ngân, gồm:

(1) Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia tỷ lệ giải ngân đạt thấp nhất chỉ 0,001% (0,217 tỷ đồng/126,326 tỷ đồng).

(2) Vốn nước ngoài (ODA) đạt 29,67% (161,813 tỷ đồng/545,300 tỷ đồng).

(3) Vốn số dư dự toán năm 2020 đạt 43,91% (30,737 tỷ đồng/70 tỷ đồng).

(4) Vốn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2020 đạt 43,53% (209,204 tỷ đồng/480,565 tỷ đồng).

(5) Vốn nước ngoài ODA năm 2021 kéo dài chuyển sang đạt 42,11% (407,731 tỷ đồng/108,871 tỷ đồng).

(6) Vốn ngân sách tập trung năm 2021 kéo dài chuyển sang đạt 22,5% (6,765 tỷ đồng/30,062 tỷ đồng).

- Để đảm bảo triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công đạt hiệu quả cao đề nghị UBND Tỉnh:

+ Chỉ đạo các ngành chuyên môn khẩn trương rà soát, đánh giá kỹ tính khả thi thực hiện các dự án để điều chỉnh nội bộ kế hoạch vốn phù hợp, kịp thời; đánh giá kỹ năng lực của chủ đầu tư về khả năng tiếp nhận vốn hay không, xem xét xử lý trách nhiệm các chủ đầu tư giải ngân không đạt theo cam kết và thu hồi vốn không giải ngân hết đối với nguồn ngân sách tập trung Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu, nguồn vốn năm 2021 kéo dài chuyển sang, vốn ngân sách Trung ương (kể cả vốn Chương trình mục tiêu quốc gia), vốn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2020 và số dư dự toán năm 2020; xem xét điều chỉnh tăng vốn kịp thời cho dự án giải ngân đạt tiến độ.

+ Phân khai kịp thời vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022.

+ Đánh giá thêm tác động của kế hoạch đầu tư công trong việc thu hút đầu tư từ các nguồn vốn khác và kết quả phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

+ Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư và chủ đầu tư trong việc lập danh mục dự án thu hồi đất để đảm bảo mặt bằng thi công.

2. Kế hoạch vốn năm 2023

a) Tổng kế hoạch vốn đầu tư năm 2023 từ nguồn ngân sách do Tỉnh quản lý quản lý và phân bổ là 5.978,971 tỷ đồng, tăng 751,518 tỷ đồng so với kế hoạch vốn năm 2022, tăng 14,37%, bao gồm:

- Vốn cân đối ngân sách địa phương là 3.561 tỷ đồng, gồm:

+ Vốn ngân sách tập trung: 1.061 tỷ đồng. Trong đó: Cấp Tỉnh quản lý là 540 tỷ đồng; cấp huyện quản lý là 521 tỷ đồng.

+ Vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 1.600 tỷ đồng.

+ Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 900 tỷ đồng, trong đó cấp huyện quản lý là 800 tỷ đồng, và cấp Tỉnh quản lý là 100 tỷ đồng.

- Vốn ngân sách Trung ương là 2.417,971 tỷ đồng, gồm:

+ Vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội: 1.170,500 tỷ đồng.

+ Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia: 132,171 tỷ đồng.

+ Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu: 1.115,300 tỷ đồng.

b) Phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư năm 2023, UBND Tỉnh đề xuất là 5.978,971 tỷ đồng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo dự kiến kế hoạch vốn đầu tư của tỉnh là 5.644,875 tỷ đồng. Kế hoạch vốn đầu tư theo thông báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư giảm 334,096 tỷ đồng so với đề xuất của tỉnh, nên UBND Tỉnh cân đối nguồn bù lại số vốn giảm để đảm bảo bố trí vốn cho thực hiện các dự án trong năm 2023, bao gồm:

- Tăng nguồn ngân sách tập trung: 284,096 tỷ đồng.

Do Trung ương thu hồi trả nợ vay cho Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và dự án Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững đồng bằng sông Cửu Long (WB9) Tiểu dự án Nâng cao khả năng thoát lũ và phát triển sinh kế bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu cho vùng Đồng Tháp Mười (các huyện phía bắc tỉnh Đồng Tháp); và Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo sẽ cắt giảm 02 khoản nợ này với số tiền 284,096 tỷ đồng vào Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 của tỉnh. Để đảm bảo đủ nguồn vốn bố trí cho các chương trình, dự án thực hiện trong năm 2023, UBND Tỉnh cân đối nguồn thu ngân sách của địa phương 284,096 tỷ đồng để hoàn trả số vốn vay là cần thiết.

- Tăng nguồn thu tiền sử dụng đất 50 tỷ đồng. (Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo 850 tỷ đồng, tỉnh đề xuất 900 tỷ đồng).

c) Danh mục 236 dự án và mức vốn bố trí kế hoạch đầu tư công năm 2023 do Tỉnh quản lý và phân bổ là 4.557,971 tỷ đồng (chưa bao gồm vốn ngân sách tập trung cấp huyện quản lý 521 tỷ đồng và nguồn thu sử dụng đất 900 tỷ đồng), như sau:

- Có 233 dự án được bố trí vốn đảm bảo thứ tự ưu tiên của nguyên tắc phân bổ kế hoạch vốn và các dự án đều đảm bảo điều kiện bố trí vốn theo quy định Điều 53 của Luật Đầu tư công năm 2019.

- Có 02 dự án của nguồn vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, với tổng vốn 880,5 tỷ đồng: dự án Đầu tư nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho 02 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Đồng Tháp (135,5 tỷ đồng) và Dự án thành phần 1 của Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Cao Lãnh - An Hữu, giai đoạn 1 (745 tỷ đồng) chưa có trong kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 được duyệt nên chưa đủ điều kiện giao vốn kế hoạch năm 2023.

- Dự án Nâng cấp đường ĐT848 đoạn từ nút giao ĐT849 đến cầu Cái Tàu Thượng (dự kiến kế hoạch năm 2023 là 7,993 tỷ đồng): dự án được bố trí vốn thực hiện dự án từ năm 2020 và đã quá thời gian bố trí vốn theo quy định (nhóm C không quá 03 năm). Đến ngày 22/11/2022, UBND Tỉnh đã ban hành Quyết định số 1288/QĐ-UBND-HC về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án này từ năm 2019 đến tháng 6/2023 nên đủ điều kiện tiếp tục bố trí vốn năm 2023 theo quy định tại khoản 2 Điều 52 của Luật Đầu tư công năm 2019.

d) Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023. Tuy nhiên, Ban có kiến nghị sau:

- Chưa phân bổ vốn thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của 02 dự án, với tổng vốn 880,500 tỷ đồng. Đề nghị UBND Tỉnh trình bổ sung kế hoạch vốn năm 2023 sau khi hai dự án này có trong danh mục kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Đề nghị UBND Tỉnh điều chỉnh kế hoạch đầu tư công theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 6 và khoản 8 Điều 67 của Luật Đầu tư công năm 2019, như sau:

*Điểm a khoản 6 Điều 67: "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm đối với **vốn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu** thuộc quản lý của cấp mình nhưng không vượt quá tổng mức vốn đã được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch".*

*Khoản 8 Điều 67: "Ủy ban nhân dân các cấp quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm **vốn ngân sách địa phương** để đầu tư giữa các ngành, lĩnh vực, chương trình và trong nội bộ các ngành, lĩnh vực, chương trình **của các đơn vị sử dụng các nguồn vốn này** và báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất".*

- UBND Tỉnh báo cáo kịp thời, trình HĐND Tỉnh điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương các trường hợp phát sinh theo quy định tại khoản 7 Điều 67 của Luật Đầu tư công năm 2019.

Đề nghị HĐND Tỉnh xem xét, biểu quyết thông qua Nghị quyết.

I. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2023 từ nguồn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ kèm theo Tờ trình số 180/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2022 của UBND Tỉnh.

1. Về thẩm quyền ban hành

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 63 và Điều 83 Luật Đầu tư công năm 2019, UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh xem xét, thông qua dự thảo Nghị quyết về phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2023 từ nguồn ngân sách do Tỉnh quản lý và phân bổ là đúng thẩm quyền.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

Trên cơ sở kết quả thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2022 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; việc lựa chọn danh mục dự án và mức vốn bố trí cụ thể cho từng dự án phù hợp với danh mục dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, khả năng cân đối nguồn vốn kế hoạch năm 2023 và khả năng thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn.

3. Dự thảo Nghị quyết

3.1. Về hồ sơ trình

Hồ sơ UBND Tỉnh trình về việc xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết về phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2023 từ nguồn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ, gồm: Tờ trình số 180/TTr-UBND ngày 22/11/2022; dự thảo Nghị quyết và phụ lục kèm theo.

3.2. Về thể thức, bố cục

- Về thể thức và kỹ thuật trình bày: Dự thảo Nghị quyết về việc thông qua phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 từ nguồn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ là văn bản hành chính và cơ bản phù hợp với Mẫu 1.1 Phụ lục I ban hành Kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

- Thống nhất bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 03 điều.

3.3. Căn cứ pháp lý:

Dự thảo Nghị quyết căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Đầu tư công năm 2019, Nghị định số 40/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chỉnh phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

Đề nghị bổ sung thêm căn cứ: Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND Tỉnh về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ; Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND Tỉnh về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ (đợt 2); Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 14/11/2022 của HĐND Tỉnh về việc bổ sung, giao và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ (đợt 3); Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 14/11/2022 của HĐND Tỉnh về việc thông qua phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022 từ nguồn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ.

3.4. Nội dung dự thảo Nghị quyết:

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

3.4.1 Phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023

a) Nguyên tắc phân bổ kế hoạch vốn

Xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2023 phải thực hiện theo đúng các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách nhà nước, Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/07/2022 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 7248/BKHĐT-TH ngày 12/10/2022.

b) Phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư

(1) Tổng kế hoạch vốn đầu tư năm 2023 từ nguồn ngân sách do Tỉnh quản lý quản lý và phân bổ là 5.978,971 tỷ đồng, tăng 751,518 tỷ đồng so với kế hoạch vốn năm 2022, tăng 14,37%, bao gồm:

- Vốn cân đối ngân sách địa phương là 3.561 tỷ đồng, gồm:

+ Vốn ngân sách tập trung: 1.061 tỷ đồng. Trong đó: Cấp Tỉnh quản lý là 540 tỷ đồng; cấp huyện quản lý là 521 tỷ đồng.

+ Vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 1.600 tỷ đồng.

+ Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 900 tỷ đồng, trong đó cấp huyện quản lý là 800 tỷ đồng, và cấp Tỉnh quản lý là 100 tỷ đồng.

- Vốn ngân sách Trung ương là 2.417,971 tỷ đồng, gồm:

+ Vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội là 1.170,500 tỷ đồng.

+ Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia: 132,171 tỷ đồng.

+ Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu: 1.115,300 tỷ đồng.

(2) Phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư năm 2023 UBND Tỉnh đề xuất là 5.978,971 tỷ đồng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo dự kiến kế hoạch vốn đầu tư của tỉnh là 5.644,875 tỷ đồng. Kế hoạch vốn đầu tư theo thông báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư giảm 334,096 tỷ đồng so với đề xuất của tỉnh, nên UBND Tỉnh cân đối

nguồn bù lại số vốn giảm để đảm bảo bố trí vốn cho thực hiện các dự án trong năm 2023, bao gồm:

- Tăng nguồn ngân sách tập trung: 284,096 tỷ đồng.

Do Trung ương thu hồi trả nợ vay cho Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và dự án Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững đồng bằng sông Cửu Long (WB9) Tiểu dự án Nâng cao khả năng thoát lũ và phát triển sinh kế bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu cho vùng Đồng Tháp Mười (các huyện phía bắc tỉnh Đồng Tháp); và Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo sẽ cắt giảm 02 khoản nợ này với số tiền 284,096 tỷ đồng vào Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 của tỉnh. Để đảm bảo đủ nguồn vốn bố trí cho các chương trình, dự án thực hiện trong năm 2023, UBND Tỉnh cân đối nguồn thu ngân sách của địa phương 284,096 tỷ đồng để hoàn trả số vốn vay là cần thiết.

- Tăng nguồn thu tiền sử dụng đất 50 tỷ đồng. (Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo 850 tỷ đồng, tỉnh đề xuất 900 tỷ đồng).

(3) Danh mục 236 dự án và mức vốn bố trí kế hoạch đầu tư công năm 2023 do Tỉnh quản lý và phân bổ là 4.557,971 tỷ đồng (chưa bao gồm vốn ngân sách tập trung cấp huyện quản lý 521 tỷ đồng và nguồn thu sử dụng đất 900 tỷ đồng), như sau:

- Có 233 dự án được bố trí vốn đảm bảo thứ tự ưu tiên của nguyên tắc phân bổ kế hoạch vốn và các dự án điều đảm bảo điều kiến bố trí vốn theo quy định Điều 53 của Luật Đầu tư công năm 2019.

- Có 02 dự án của nguồn vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, với tổng vốn 880,5 tỷ đồng: dự án Đầu tư nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho 02 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Đồng Tháp (135,5 tỷ đồng) và Dự án thành phần 1 của Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Cao Lãnh - An Hữu, giai đoạn 1 (745 tỷ đồng) chưa có trong kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 được duyệt nên chưa đủ điều kiện giao vốn kế hoạch năm 2023.

- Dự án Nâng cấp đường ĐT848 đoạn từ nút giao ĐT849 đến cầu Cái Tàu Thượng (dự kiến kế hoạch năm 2023 là 7,993 tỷ đồng): dự án được bố trí vốn thực hiện dự án từ năm 2020 và đã quá thời gian bố trí vốn theo quy định (nhóm C không quá 03 năm). Đến ngày 22/11/2022 UBND Tỉnh đã ban hành Quyết định số 1288/QĐ-UBND-HC về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án này từ năm 2019 đến tháng 6/2023 nên đủ điều kiện tiếp tục bố trí vốn năm 2023 theo quy định tại khoản 2 Điều 52 của Luật Đầu tư công.

c) Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023. Tuy nhiên, Ban có kiến nghị sau:

- Chưa phân bổ vốn thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của 02 dự án, với tổng vốn 880,500 tỷ đồng. Đề nghị UBND Tỉnh trình bổ sung kế hoạch vốn năm 2023 sau khi hai dự án này có trong danh mục kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Đề nghị UBND Tỉnh điều chỉnh kế hoạch đầu tư công theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 6 và khoản 8 Điều 67 của Luật Đầu tư công năm 2019, như sau:

Điểm a khoản 6 Điều 67: "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm đối với ***vốn ngân sách Trung ương bổ sung***

có mục tiêu *thuộc quản lý của cấp mình nhưng không vượt quá tổng mức vốn đã được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch".*

Khoản 8 Điều 67: "Ủy ban nhân dân các cấp quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm ***vốn ngân sách địa phương*** *để đầu tư giữa các ngành, lĩnh vực, chương trình và trong nội bộ các ngành, lĩnh vực, chương trình* ***của các đơn vị sử dụng các nguồn vốn này*** *và báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất".*

- UBND Tỉnh báo cáo kịp thời, trình HĐND Tỉnh điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương các trường hợp phát sinh theo quy định tại khoản 7 Điều 67 của Luật Đầu tư công năm 2019.

Đề nghị HĐND Tỉnh xem xét, biểu quyết thông qua Nghị quyết.

K. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp kèm theo Tờ trình số 181/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2022 của UBND Tỉnh.

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đảm bảo phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và Thông tư số 53/2022/TT-BTC. Do vậy, ban hành Nghị quyết của HĐND Tỉnh là phù hợp[21].

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Để có cơ sở cho địa phương triển khai các nội dung theo quy định tại Thông tư số 53/2022/TT-BTC, HĐND Tỉnh quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đảm bảo cơ sở pháp lý....Do đó, việc xây Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là cần thiết.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

3.1. Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết:

- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách nhà nước.

---

[21] Điểm g khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

- Căn cứ Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

3.2. Trình tự đề nghị ban hành Nghị quyết:

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật[22].

3.3. Hồ sơ trình:

Tài liệu, hồ sơ gửi kèm dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, bao gồm:

- Tờ trình số 181/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2022 của UBND Tỉnh.
- Dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình.
- Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết của Sở Tư pháp[23].
- Báo cáo tổng hợp ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết[24].

4. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết

4.1. Thể thức và kỹ thuật trình bày

- Về thể thức dự thảo Nghị quyết cơ bản phù hợp với Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Về tên gọi: Thống nhất với dự thảo Nghị quyết "Quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp".

- Thống nhất bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 04 điều, cụ thể:

+ **Điều 1**. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

+ **Điều 2**. Quy định một số nội dung, mức chi.

+ **Điều 3**. Nguồn kinh phí thực hiện.

+ **Điều 4**. Tổ chức thực hiện.

---

[22] Điều 111 đến Điều 123 của Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật năm 2015; khoản 38 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020.

[23] Báo cáo số 1838/BC-STP ngày 15/11/2022 của Sở Tư pháp.

[24] Báo cáo số 193/BC-UBND ngày 08/11/2022 của UBND Tỉnh về tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Về biểu mẫu dự thảo Nghị quyết đảm bảo đúng theo Mẫu 16 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

4.2. Nội dung dự thảo Nghị quyết:

Qua thẩm tra nội dung dự thảo Nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy:

- Về đối tượng áp dụng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp với quy định tại Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Chi hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đảm bảo phù hợp với các quy định tại Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước và quy định của tỉnh về định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp[25].

- Chi hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở được xây dựng trên cơ sở hướng dẫn tại Thông tư số 05/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và điều kiện thực tế và khả năng ngân sách của tỉnh, cụ thể:

+ Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí đầu tư nhưng không quá 280 triệu đồng/xã đối với chi mua sắm, sửa chữa, thay thế cụm loa có dây, không dây FM hư hỏng không còn sử dụng được sang cụm loa ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông của đài truyền thanh xã; mở rộng hệ thống cụm loa ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông đối với các ấp trong xã chưa có cụm loa để đáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin đến các hộ dân trong xã.

+ Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí đầu tư nhưng không quá 500 triệu đồng/huyện đối với chi mua sắm, nâng cấp thiết bị kỹ thuật của đài truyền thanh cấp huyện chưa có các thiết bị kỹ thuật để số hóa sản xuất sản phẩm truyền thông đa phương tiện.

- Chi hỗ trợ thực hiện thí điểm mô hình xử lý nước thải sinh hoạt, hỗ trợ phát triển và nhân rộng các mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn quy mô hộ gia đình, cấp ấp, mức hỗ trợ không quá 50% tổng kinh phí thực hiện mô hình được cấp thẩm quyền phê duyệt cơ bản đảm bảo theo quy định Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phù hợp với điều kiện và quy định của tỉnh;…

Nhìn chung nội dung, mức chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 do UBND Tỉnh trình cơ bản phù hợp với quy định của Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; quy định của tỉnh và các văn bản có liên quan về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.

Tuy nhiên, đề nghị làm rõ thêm cơ chế thực hiện đối với các nội dung chi mà không có mức chi kèm theo trong dự thảo Nghị quyết.

---

[25] Nghị quyết số 47/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của HĐND Tỉnh.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với dự thảo Nghị quyết. Đề nghị HĐND Tỉnh biểu quyết thông qua Nghị quyết.

L. Thẩm tra Tờ trình số 151/TTr-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2022 của UBND Tỉnh về việc thông qua danh mục dự án thu hồi đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

1. Về thẩm quyền ban hành

Theo quy định khoản 3 Điều 45 của Luật Đất đai 2013, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp danh mục dự án cần thu hồi đất tại khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai, báo cáo UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh xem xét, thông qua việc thu hồi đất để bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là đúng thẩm quyền.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết thu hồi đất để bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2023 thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh nhằm thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích của địa phương và làm cơ sở để UBND Tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của UBND các huyện, thành phố.

3. Dự thảo Nghị quyết

3.1. Về hồ sơ trình

Hồ sơ UBND Tỉnh trình xem xét thông qua danh mục thu hồi đất gồm tờ trình của UBND Tỉnh, dự thảo Nghị quyết, danh mục kèm theo.

3.2. Về thể thức, bố cục

- Về thể thức và kỹ thuật trình bày: dự thảo Nghị quyết về việc thông qua danh mục dự án thu hồi đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là văn bản hành chính và cơ bản phù hợp với Mẫu 1.1 Phụ lục I *ban hành Kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ*.

- Thống nhất bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 03 điều.

3.3. Căn cứ pháp lý:

Dự thảo Nghị quyết căn cứ Luật đất đai 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan; Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và kế hoạch sử dụng đất quốc gia 05 năm 2021 – 2025; Thông tư số 01/2021/TT- BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

3.4. Đánh giá kết quả thực hiện danh mục dự án thu hồi đất năm 2022:

Trong năm 2022, HĐND Tỉnh đã ban hành 04 Nghị quyết về danh mục dự án thu hồi đất[26], với tổng số 179 dự án có thu hồi đất, tổng diện tích đất thu hồi

[26] Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND Tỉnh về việc thông qua danh mục dự án thu hồi đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND Tỉnh về việc thu hồi đất để bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND Tỉnh về việc điều chỉnh danh mục dự án thu hồi đất Biểu 01 kèm theo điểm a khoản 2 Điều 1

2.615,91ha; trong đó điều chỉnh tên, diện tích cho 05 dự án, với diện tích 41,55ha. Qua xem xét kết quả thực hiện danh mục dự án thu hồi đất năm 2022 của UBND Tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy:

- Kế hoạch sử dụng đất đã triển khai thực hiện thu hồi đất 22 dự án, với diện tích 29,52ha, đạt tỷ lệ 12,29% về dự án và 1,13% về diện tích.

- Tổng số dự án năm 2022 chuyển sang năm 2023 tiếp tục thực hiện là 157 dự án, với diện tích 2.586,39ha.

Theo kết quả triển khai kế hoạch sử dụng đất trong năm 2022 thì tỷ lệ dự án và diện tích đã thực hiện thu hồi đất còn rất thấp, nhiều công trình, dự án chưa được thực hiện, cho thấy công tác lập kế hoạch sử dụng đất hằng năm của cấp huyện chưa đạt hiệu quả cao do các địa phương thẩm định về nhu cầu sử dụng đất, cũng như tính khả thi của các dự án có thu hồi đất chưa chặt chẽ; chậm trễ trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư, quy trình thu hồi đất, ... dẫn đến tình trạng nhiều dự án chưa thực hiện thu hồi đất ảnh hưởng đến lợi ích của người dân.

3.5. Nội dung dự thảo Nghị quyết:

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

- Danh mục dự án thu hồi đất để thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2023 được UBND Tỉnh tổng hợp trên cơ sở nhu cầu đăng ký danh mục của các địa phương, các ngành và các dự án đã được cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt với tổng số 60 dự án, diện tích đất thu hồi là 122,08ha[27], cụ thể như sau:

+ Thu hồi đất thực hiện 01 dự án kêu gọi đầu tư của thành phố Sa Đéc có quy mô diện tích sử dụng đất 76,6ha đã có ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tại Thông báo số 803-TB/TU ngày 18/5/2022[28].

+ Thu hồi đất thực hiện 01 dự án kêu gọi đầu tư của huyện Thanh Bình có diện tích 4ha thuộc Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021-2030[29].

+ Thu hồi đất thực hiện 10 công trình, dự án sử dụng đất của thành phố Cao Lãnh, với tổng diện tích 11,08ha vào các mục đích theo quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai thực hiện bằng ngân sách nhà nước đều được ghi vốn thực hiện trong năm 2023 đúng theo quy định tại khoản 6 Điều 46 của Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi Trường.

+ Thu hồi đất thực hiện 48 dự án cầu, đường theo hình thức nhà nước và nhân dân cùng làm, với tổng diện tích 30,40ha[30].

Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 09/12/2021; Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 29/9/2022 của HĐND Tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022.

[27] Tổng số 60 dự án, với diện tích đất thu hồi 122,08 ha: Cấp huyện đầu tư 10 dự án, diện tích 11,08ha; Nhà nước và nhân dân cùng làm 48 dự án, diện tích 30,4ha; Kêu gọi đầu tư 02 dự án, với diện tích 80,6ha.

[28] Thành phố Sa Đéc: Dự án tổ hợp Đô thị - Du lịch Flower World Sa Đéc (tiểu dự án Khu đô thị và Du lịch thế giới hoa), diện tích: 76,6ha.

[29] Huyện Thanh Bình: Dự án Khu dân cư số D05 (Cặp đường Đ-05, từ công viên huyện đến đường Đ-03), kết hợp đường giao thông theo Công văn số 209/UBND-ĐTXD ngày 14/6/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc điều chỉnh danh mục dự án nhà ở trong Kế hoạch phát triển nhà ở số 366/KH-UBND ngày 24/12/2021 của UBND Tỉnh.

4. Kiến nghị của Ban

Sau khi Nghị quyết được thông qua, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND Tỉnh quan tâm chỉ đạo một số nội dung sau:

- Rà soát, tổng hợp kết quả thực hiện diện tích đất ghi trong kế hoạch sử dụng đất hằng năm của cấp huyện đã được công bố phải thu hồi để thực hiện dự án hoặc phải chuyển mục đích sử dụng đất từ năm 2020 đến năm 2022, trên cơ sở đó đánh giá công tác quản lý, triển khai và theo dõi tiến độ các dự án thu hồi đất đã có Nghị quyết của HĐND Tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 49 của Luật Đất đai năm 2013[31] và báo cáo Thường trực HĐND Tỉnh.

- Quan tâm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương kiểm tra, rà soát, thẩm định chặt chẽ các danh mục dự án thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và khoản 6 Điều 36 Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi Trường.

- Chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện rà soát, bảo đảm việc bố trí nguồn vốn đầu tư công hằng năm hoặc được cơ quan có thẩm quyền cam kết bố trí vốn thực hiện dự án phải đồng bộ, kịp thời với danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, nhất là các dự án dự kiến hoàn thành trong năm kế hoạch để đảm bảo tiến độ thực hiện dự án, giải ngân vốn đầu tư công.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với dự thảo Nghị quyết. Đề nghị HĐND Tỉnh biểu quyết thông qua Nghị quyết.

M. Thẩm tra Tờ trình số 150/TTr-UBND ngày 03 tháng 22 năm 2022 của UBND Tỉnh về việc thông qua danh mục chuyển mục đích đất trồng lúa nước để thực hiện dự án năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

1. Về thẩm quyền ban hành

Theo nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện dự án của các huyện, thành phố; đề xuất của Sở Tài Nguyên và Môi trường. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013, UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh xem xét, thông qua danh mục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước để thực hiện dự án năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là đúng thẩm quyền.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

---

[30] Danh mục dự án thu hồi đất trong năm 2023 vốn do nhà nước và nhân dân cùng làm: Huyện Hồng Ngự (07 dự án, diện tích 7,9ha); Huyện Lấp Vò (10 dự án, diện tích 2,99ha; Huyện Tháp Mười (12 dự án, diện tích 13,12ha); Huyện Lai Vung (19 dự án, diện tích 6,3939ha).

31 *"Diện tích đất ghi trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được công bố phải thu hồi để thực hiện dự án hoặc phải chuyển mục đích sử dụng đất mà sau **03 năm** chưa có quyết định thu hồi đất hoặc chưa được phép chuyển mục đích sử dụng đất thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sử dụng đất phải điều chỉnh, hủy bỏ và phải công bố việc điều chỉnh, hủy bỏ việc thu hồi hoặc chuyển mục đích đối với phần diện tích đất ghi trong kế hoạch sử dụng đất.*

Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sử dụng đất không điều chỉnh, hủy bỏ hoặc có điều chỉnh, hủy bỏ nhưng không công bố việc điều chỉnh, hủy bỏ thì người sử dụng đất không bị hạn chế về quyền theo quy định tại khoản 2 Điều này".

HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết chuyển mục đích đất trồng lúa nước để thực hiện dự án năm 2023 trên địa bàn tỉnh, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo các tổ chức, cá nhân sử dụng đất đúng mục đích khi thực hiện các dự án và làm cơ sở để UBND Tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của UBND các huyện, thành phố.

3. Dự thảo Nghị quyết

3.1. Về hồ sơ trình

Hồ sơ UBND Tỉnh trình xem xét thông qua việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa (gồm tờ trình của UBND Tỉnh và dự thảo Nghị quyết kèm theo), chưa đầy đủ hồ sơ, mẫu biểu kèm theo quy định tại khoản 2 Điều 8 của Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT.

3.2. Về thể thức, bố cục

- Về thể thức và kỹ thuật trình bày: Dự thảo nghị quyết về việc chuyển mục đích đất trồng lúa nước để thực hiện dự án năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là văn bản hành chính và cơ bản phù hợp với Mẫu 1.1 Phụ lục I ban hành Kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

- Thống nhất bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 03 điều.

3.3. Căn cứ pháp lý:

Dự thảo Nghị quyết căn cứ Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan; Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và kế hoạch sử dụng đất quốc gia 05 năm 2021 - 2025; Thông tư số 01/2021/TT- BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Đề nghị bổ sung thêm căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

3.4. Đánh giá kết quả chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước để thực hiện dự án năm 2022

Trong năm 2022, HĐND Tỉnh đã ban hành 04 Nghị quyết về danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước để thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh[32], với tổng số 61 dự án, với tổng diện tích 74,87ha. Qua xem xét kết quả thực hiện

[32] Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua danh mục chuyển mục đích đất trồng lúa nước để thực hiện dự án năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc chuyển mục đích đất trồng lúa nước bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc về việc chuyển mục đích đất trồng lúa nước bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về về việc về việc chuyển mục đích đất trồng lúa nước bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước năm 2022 của UBND Tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy:

- Kế hoạch sử dụng đất đã triển khai thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 10 dự án, với diện tích 8,88ha, đạt tỷ lệ 16,39% về dự án và 11,86% về diện tích.

- Tổng số dự án năm 2022 chuyển sang năm 2023 tiếp tục thực hiện là 51 dự án, với diện tích 65,99ha, đạt tỷ lệ 83,6% về dự án và 88,13% về diện tích.

Theo kết quả triển khai kế hoạch sử dụng đất trong năm 2022 thì tỷ lệ dự án và diện tích đã thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước còn rất thấp, trên 80% công trình, dự án chưa được thực hiện phải chuyển sang năm 2023, nguyên nhân các dự án đang trong giai đoạn hoàn thiện hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

3.5. Nội dung dự thảo Nghị quyết:

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

Theo Quyết định số 326/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Chính phủ giao chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 của tỉnh Đồng Tháp, trong đó đất trồng lúa được giao chỉ tiêu 192.446 ha, giảm 2.833 ha so với năm 2020 (năm 2020 giao 195.279 ha).

- Diện tích đất trồng lúa nước giai đoạn 2021-2025 được phép chuyển mục đích sử dụng: 2.833ha.

- Diện tích đất trồng lúa nước đã chuyển mục đích sử dụng trong năm 2021 và năm 2022: 38,26ha.

- Diện tích đất trồng lúa nước còn lại theo Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 - 2025 được phép chuyển mục đích là 2.749,74 ha.

- Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 đã phát sinh 21 dự án mới[33] của các tổ chức, cá nhân có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp. Dự kiến diện tích đất trồng lúa nước chuyển mục đích sang phi nông nghiệp bổ sung lần này để thực hiện 21 dự án với tổng diện tích 9,66ha, các dự án này tập trung cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và có diện tích sử dụng đất trồng lúa nước dưới 10ha là phù hợp với quy định, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa nước của tỉnh.

4. Kiến nghị:

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với dự thảo Nghị quyết, nhưng đề nghị UBND Tỉnh quan tâm chỉ đạo một số nội dung sau:

- Đề nghị bổ sung đầy đủ hồ sơ trình HĐND Tỉnh thông qua việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước để thực hiện dự án năm 2023 đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 8 của Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT, trong đó điều chỉnh Tờ trình UBND Tỉnh theo mẫu số 03c của Thông tư này và có phân tích số liệu diện tích đất trồng lúa nước đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích

[33] Danh mục bổ sung diện tích chuyển mục đích đất trồng lúa: Huyện Tân Hồng: 1,06ha; Huyện Lấp Vò: 0,73ha; Huyện Thanh Bình: 1,66ha; Huyện Cao Lãnh: 0,2323ha; Huyện Tháp Mười: 1,1924ha; Huyện Lai Vung: 1,6812ha; Thành phố Hồng Ngự: 5,4091ha.

sử dụng và diện tích đất đã được Thủ tướng Chính phủ, HĐND Tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 03 năm không thực hiện.

- Chỉ đạo ngành chức năng đôn đốc chủ đầu tư đẩy nhanh hoàn thiện các thủ tục chuyển mục đích đất trồng lúa nước theo danh mục đã được HĐND Tỉnh phê duyệt để thực hiện các dự án.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với dự thảo Nghị quyết. Đề nghị HĐND Tỉnh biểu quyết thông qua Nghị quyết.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND Tỉnh về các Báo cáo, Tờ trình và dự thảo Nghị quyết liên quan đến lĩnh vực kinh tế - ngân sách được trình tại kỳ họp lần thứ năm, khóa X.

Kính trình HĐND Tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Các vị đại biểu HĐND Tỉnh;
- Lưu VT.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN

Tô Hoàng Khương